

Sao kê chi tiết từ **18/01/2016** đến **23/01/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819998** Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **25/01/2016**

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance				296,129,420.00		
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN DOAN NGOC ANH MSV 403057 - SDT 0989280697- NOP HOC PHI KY 2	310NT02160180001		15,060,000.00	311,189,420.00
18/01/2016	18/01/2016	LE HONG NGOC MSV:402968 LOP 4029B2 NT HOC PHI HOC KY 2-2016	120NT01160180003		15,060,000.00	326,249,420.00
18/01/2016	18/01/2016	PHAM NGO BAO NGOC (MSV 400524) NOP TIEN HOC PHI	280NT02160180001		4,860,000.00	331,109,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN LE DIEU LINH NT HOC PHI KY II NAM NHAT MSSV 403751	102NT01160180003		4,860,000.00	335,969,420.00
18/01/2016	18/01/2016	Nop tien hoc phi hoc ky II ma so sinh vien 402802~NC:TONG THI THUY HA - Nguoi chuyen: TONG THI THUY HA	001CTD1160180050		4,500,000.00	340,469,420.00
18/01/2016	18/01/2016	DONG TIEN HOC, HK2, MSV 402231~NC:PHAN THU PHUONG - Nguoi chuyen: PHAN THU PHUONG	001CTD1160180089		4,500,000.00	344,969,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HO TEN SV PHAM THI VAN, MSSV 401528 NOP TIEN HOC ~NC:164056165 13/11/2013 NINH BINH0948553177 - Nguoi chuyen: 164056165 13/11/2013 NINH BINH0948553177	001CTD1160180095		4,860,000.00	349,829,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HO TEN SV VU THI MINH HUYEN, MSSV403415 NOP TIEN HOC ~NC:164056165 13/11/2013 NINH BINH0948553177 - Nguoi chuyen: 164056165 13/11/2013 NINH BINH0948553177	001CTD1160180096		4,680,000.00	354,509,420.00
18/01/2016	18/01/2016	TO THI XUAN THANH MSV 403716 NOP TIEN HOC KY 2 ~NC:HN0979342538 - Nguoi chuyen: HN0979342538	001CTD1160180098		5,220,000.00	359,729,420.00

18/01/2016	18/01/2016	995216011801598 - NGUYEN THI NGOC MA SV 402661 THANH TOAN TIEN HOC PHI KY 2 NAM 2015 2016 ~NC:TRAN THI THANH NGASO 09-PHO LE LOIQUANG YENQUANG YEN - Nguoi chuyen: TRAN THI THANH NGASO 09-PHO LE LOIQUANG YENQUANG YEN	001CTD1160180120		4,860,000.00	364,589,420.00
18/01/2016	18/01/2016	MA THI THU UYEN MA SV 403130 KHOA 40 LOP 4031 NOP HOC PHI	122NT01160180008		4,680,000.00	369,269,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HOANG THI NGOC ANH MA SV 403133 KHOA 40 LOP 4031 NOP HOC PHI	122NT01160180009		4,680,000.00	373,949,420.00
18/01/2016	18/01/2016	DUONG VAN KHAI MSV 401368 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180007		4,860,000.00	378,809,420.00
18/01/2016	18/01/2016	MA PHUONG ANH MSSV:401363 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180009		4,860,000.00	383,669,420.00
18/01/2016	18/01/2016	PHUNG THI PHUONG MSV 401802 NOP HP KY II 2016	120NT01160180010		4,860,000.00	388,529,420.00
18/01/2016	18/01/2016	CHU THI DUYEN MSV:400366 LOP 4003~NC:LA THI OANH - Nguoi chuyen: LA THI OANH	001CTD1160180139		5,040,000.00	393,569,420.00
18/01/2016	18/01/2016	PHAM VAN DONG MSSV403135 NOP TIEN HOC PHI KY II NAM 2016	114NT01160180012		4,680,000.00	398,249,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HO VA TEN NGUYEN THU HUYEN MSV 403817 NOP TIEN HOC PHI KY I	103NT01160180003		4,860,000.00	403,109,420.00
18/01/2016	18/01/2016	DOAN THI CHINH MSV 401113 NOP HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016 KHOA 40	103NT01160180004		4,860,000.00	407,969,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI THU MA SINH VIEN 401139 KHOA 40/LOP 11/ NOP HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016	103NT01160180005		4,860,000.00	412,829,420.00
18/01/2016	18/01/2016	LE THI DIEP ANH MSV 404007 NT HOC PHI CUA 29 TIN CHI	130NT02160180003		5,220,000.00	418,049,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HA ANH THU MA SV 403027 NOP TIEN HOC PHI LOP CHAT LUONG CAO NAM THU NHAT HOC KY 2	114NT01160180016		15,060,000.00	433,109,420.00
18/01/2016	18/01/2016	PHAN NHU QUYNH MSSV:401127 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180011		4,860,000.00	437,969,420.00
18/01/2016	18/01/2016	TRAN DIEU LINH-MSSV: 401421, NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180013		4,860,000.00	442,829,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HOANG THI QUYNH TRANG-MSSV:401434. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180014		4,500,000.00	447,329,420.00
18/01/2016	18/01/2016	Vu Thuy Dung K40 Lop 29B2 dong Hoc phi Hoc ky 2 nam hoc 2015-2016~NC:LE THI LAN ANH - Nguoi chuyen: LE THI LAN ANH	001CTD1160180212		15,060,000.00	462,389,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN GIA MANH MSSV:402402. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180015		4,860,000.00	467,249,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NOP HP CHO DO DUY KHANH MSV:400811 KY 2 NH 2015-2016	121NT01160180008		4,860,000.00	472,109,420.00

18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI MAI QUYNH NOP TIEN HOC KY II - MA SSV :403761~NC:NGUYEN THI MAI QUYNH - Nguoi chuyen: NGUYEN THI MAI QUYNH	001CTD1160180245		4,860,000.00	476,969,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGO THI HUONG NOP TIEN HOC PHI KY 2 SV NGUYEN TRA LINH - MA SO SV 403501~NC:NGO THI HUONG - Nguoi chuyen: NGO THI HUONG	001CTD1160180249		4,680,000.00	481,649,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN KIM CHI MSSV:4037045 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180019		4,860,000.00	486,509,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI TUYEN:NOP HOC PHI KY II NAM 2015-2016 SINH VIEN NGUYEN HAI NINH MSV 402204	370NT02160180001		4,860,000.00	491,369,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI THU HUONG MSV 400810 NOP TIEN HP	120NT01160180020		4,860,000.00	496,229,420.00
18/01/2016	18/01/2016	DINH HUYEN THAO MSSV 400208 NOP HOC PHI	120NT01160180021		4,860,000.00	501,089,420.00
18/01/2016	18/01/2016	Ma Thi Lich nop tien hoc phi ky 2 nam 2015-2016 cho Sinh Vien Lang Thi Minh Hue , ma sinh vien:400470 (so TK tai Chi nhanh dong do)~NC:Ma Thi Lich - Nguoi chuyen: Ma Thi Lich	001CTD1160180381		4,500,000.00	505,589,420.00
18/01/2016	18/01/2016	DOAN THI NGOC TRAM MSV 401834 NOP HOC PHI KI II NAM 2015-2016	120NT01160180025		5,040,000.00	510,629,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGHIEM NGOC ANH 400831 DONG TIEN HOC PHI	310NT02160180003		4,860,000.00	515,489,420.00
18/01/2016	18/01/2016	AU THI SEN MSV 400255 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180026		5,040,000.00	520,529,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HOANG THI THUY TIEN MSV 400251 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180027		4,860,000.00	525,389,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI MINH TAM MSV 400359 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180028		4,860,000.00	530,249,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN NHAT ANH DONG HOC PHI KY II MA SV 403860	132NT02160180002		5,220,000.00	535,469,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI ANH MSSV:401253 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180029		4,860,000.00	540,329,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI LAM HOA MSV 400303 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180030		4,860,000.00	545,189,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HA DINH CONG MSV 400354 NOP TIEN HOC PHI	120CT01160180006		4,860,000.00	550,049,420.00
18/01/2016	18/01/2016	PHUNG THI ANH TUYET MSSV 401810 NT HOC PHI KI 2 (2015-2016)	120NT01160180031		4,860,000.00	554,909,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN TRANG LY CT HOC PHI KY 2 MSSV 400960	120NT01160180032		4,500,000.00	559,409,420.00
18/01/2016	18/01/2016	CHU THI NGOC ANH MSSV 400118 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016	103NT01160180007		4,860,000.00	564,269,420.00
18/01/2016	18/01/2016	VU THI NGOC DIEP MSV 403434 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180033		4,680,000.00	568,949,420.00
18/01/2016	18/01/2016	Nop tien hoc phi sinh vien Hoang Bich Ngoc Ma SV 402503~NC:Hoang Thi Bich Nguyet - Nguoi chuyen: Hoang Thi Bich Nguyet	001CTD1160180610		4,860,000.00	573,809,420.00

18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI YEN. MSSV: 400655. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180035		4,860,000.00	578,669,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI THUY LINH. MSSV 400652. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180036		4,860,000.00	583,529,420.00
18/01/2016	18/01/2016	CAO THI HUNG NOP TIEN HOC PHI CHO SV HA THI MINH PHUONG MSSV 402234	320NT02160180002		4,860,000.00	588,389,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HS DO MINH QUANG lop 402521 nop tien hoc 25 tin chi~NC:TRAN THI MINH HIEN - Nguoi chuyen: TRAN THI MINH HIEN	001CTD1160180633		4,500,000.00	592,889,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGO THI KHANH QUYNH 403028~NC:NGO THI KHANH QUYNH - Nguoi chuyen: NGO THI KHANH QUYNH	001CTD1160180634		15,060,000.00	607,949,420.00
18/01/2016	18/01/2016	MST:0913353143 TT HOC PHI THAI TRA MY MA SINH VIEN403908~NC:THAI AN CHAU - Nguoi chuyen: THAI AN CHAU	001CTD1160180675		5,220,000.00	613,169,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HOANG THU DUNG MSSV 400215 NOP HOC PHI KY II	103NT01160180010		4,860,000.00	618,029,420.00
18/01/2016	18/01/2016	QUACH THUONG HIEP MSSV 403127 NOP HOC PHI KY II	103NT01160180011		4,680,000.00	622,709,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NOP HOC PHI KY II 2015-2016 CHO TRAN HA NGAN-MSV:403076	430NT02160180001		15,060,000.00	637,769,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI DAN CT DONG HOC PHI KY 2/2015-2016 CHO NGUYEN THI THUY LINH. MA SINH VIEN:402710~NC:NGUYEN THI DAN - Nguoi chuyen: NGUYEN THI DAN	001CTD1160180751		4,500,000.00	642,269,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI NGOC CHAU MA SINH VIEN 400 959 DONG TIEN HOC PHI KY II 2016~NC:NGUYEN THI NGOC CHAU - Nguoi chuyen: NGUYEN THI NGOC CHAU	001CTD1160180762		4,860,000.00	647,129,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAM THI THUY NOP TIEN HOC PHI CHO SN NGUYEN HOANG HAI MSSV 402922	320NT02160190001		15,060,000.00	662,189,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SINH VIEN NGUYEN KHANH TOAN MA SV 400630, LOP 4006 NOP HOC PHI (28 TIN- 5.040.000 D)	103NT01160190001		5,040,000.00	667,229,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SV TRAN MY HOA, MSV 400640 NOP TIEN HOC PHI NAM 2016	340NT02160190001		4,860,000.00	672,089,420.00
19/01/2016	19/01/2016	MSSV:400610(K40) DONG TIEN HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016~NC:THAN NGOC QUANG - Nguoi chuyen: THAN NGOC QUANG	001CTD1160190003		4,500,000.00	676,589,420.00
19/01/2016	19/01/2016	BUI MINH THIEN MA SV: 400503~NC:BUI MINH THIEN - Nguoi chuyen: BUI MINH THIEN	001CTD1160190004		4,860,000.00	681,449,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THU THAO MSSV 400661 ~NC:01686960325 - Nguoi chuyen: 01686960325	001CTD1160190019		4,860,000.00	686,309,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI MINH NGUYET. MSSV:401263. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190003		5,040,000.00	691,349,420.00

19/01/2016	19/01/2016	PHAM THI MAI LAN MSSV 402119 NT HOC PHI HOC KY II NAM 2015-2016	120NT01160190004		4,860,000.00	696,209,420.00
19/01/2016	19/01/2016	MSSV:400612(K40) DONG HOC PHI KY 2(2015-2016)~NC:PHAM VAN SON - Nguoi chuyen: PHAM VAN SON	001CTD1160190035		4,500,000.00	700,709,420.00
19/01/2016	19/01/2016	VU THI THANH TAM MSSV 402124 NT HOC PHI HOC KY II NAM 2015-2016	120NT01160190005		4,860,000.00	705,569,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI SEN NOP HOC PHI HOC KY II CUA NGUYEN LUU LY, MA SO: 400957	240NT02160190001		4,860,000.00	710,429,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LUONG THAO PHUONG-MSSV:400164.NOP HOC PHI	120NT01160190006		4,860,000.00	715,289,420.00
19/01/2016	19/01/2016	Nop hoc phi cho sinh vien : Nguyen Hai Yen, ma Sinh vien 401420, 26 tin x 180.000=4.680.000~NC:Le Thi Lan - Nguoi chuyen: Le Thi Lan	001CTD1160190074		4,680,000.00	719,969,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TC:VNCN61995.Nop tien hoc phi cho sinh vien Bui Hoang Mai Chi, Ma so sinh vien: 400444~NC:HA THI HANG - Nguoi chuyen: HA THI HANG	001CTD1160190079		4,500,000.00	724,469,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN THI THUY QUYNH MSSV: 403554	110NT01160190002		4,860,000.00	729,329,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN NGOC DUYEN. MSSV:403327. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190007		5,220,000.00	734,549,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGO THI QUYEN.MSSV: 403346,NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190008		4,680,000.00	739,229,420.00
19/01/2016	19/01/2016	MA THI DIEU HUYEN MSV/ 402048 NOP TIEN HP	120NT01160190010		4,860,000.00	744,089,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DO THI THUY HANG/401410/DONG TIEN HOC KY II	290NT02160190001		4,860,000.00	748,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HO QUYNH HOA MSV 403556 NT HOC PHI	102NT01160190005		4,680,000.00	753,629,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN TIEN DAT MSV 401141 NOP TIENHOC PHI ~NC:PHUC THANH VU THU0967578196 - Nguoi chuyen: PHUC THANH VU THU0967578196	001CTD1160190093		4,860,000.00	758,489,420.00
19/01/2016	19/01/2016	KIEU THU HIEN MSSV 403049 LOP 40.30B KHOA 40 NOP HOC PHI KY II -2015-2016	350NT02160190001		15,060,000.00	773,549,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HOANG PHUONG DUNG MA SINH VIEN 401367 ~NC:HOANG DUC CHI - Nguoi chuyen: HOANG DUC CHI	001CTD1160190123		5,040,000.00	778,589,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THUY HANH MSSV:403812 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190013		5,220,000.00	783,809,420.00
19/01/2016	19/01/2016	VI THI QUYNH ANH MSSV:400221 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190014		5,040,000.00	788,849,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THAO PHUONG MSSV:403003 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190015		15,060,000.00	803,909,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI TRANG MSSV:400506 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190016		4,500,000.00	808,409,420.00

19/01/2016	19/01/2016	HA ANH TU MSSV:402840 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190018		4,860,000.00	813,269,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGO THI THU TRANG MSSV:402106 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190019		4,860,000.00	818,129,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LE THI TUYET TRINH MSV 400502 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190021		4,500,000.00	822,629,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN TUONG VI MSV 400512 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190022		4,860,000.00	827,489,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HA THI YEN MSV 400216 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190024		4,860,000.00	832,349,420.00
19/01/2016	19/01/2016	VU QUYNH MAI MSSV 403046 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016	120NT01160190025		15,060,000.00	847,409,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN MAI HUONG MSSV 403769 NT HOC KY II NAM 2015-2016	120NT01160190026		5,220,000.00	852,629,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DOAN VAN TIEP MSV 402449 NT HP	120NT01160190027		5,040,000.00	857,669,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN YEN HUONG MSV 403420 NT HP	120NT01160190028		4,680,000.00	862,349,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LY VUONG THAO MA SINH VIEN 402919	101NT01160190002		15,000,000.00	877,349,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAN VU MSSV 402910 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016	120NT01160190029		15,060,000.00	892,409,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI THU HUYEN MA SINH VIEN 401514 NOP HOC PHI KI II NAM HOC 2015-2016	103NT01160190008		4,860,000.00	897,269,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI THU HUYEN MSSV:403442 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190030		4,680,000.00	901,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI THUY AN-401804-NOP HOC PHI KY II NAM 2015-2016~NC:NGUYEN THI THUY AN-401804 - Nguoi chuyen: NGUYEN THI THUY AN-401804	001CTD1160190189		4,500,000.00	906,449,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NOP TIEN HOC PHI CHO SINH VIEN VUONG THI NGOC MAI, MA SINH VIEN:403078~NC:TRAN THI LY - Nguoi chuyen: TRAN THI LY	001CTD1160190221		15,060,000.00	921,509,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DANG THI BAY MSV 401360 NOP HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016~NC:DANG THI BAY - Nguoi chuyen: DANG THI BAY	001CTD1160190233		4,500,000.00	926,009,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN THI THUY DUONG MSV 402818 NOP HOC PHI HK II NAM HOC 2015-2016~NC:TRAN TAT NAM - Nguoi chuyen: TRAN TAT NAM	001CTD1160190234		4,860,000.00	930,869,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016 - DO LE HUY HUNG - MA SV: 402601. NHAN TAI NGAN HANG: TMCP BUU DIEN LIEN VIET- CHI NHANH DONG DO~NC:DO LE HUY HUNG - Nguoi chuyen: DO LE HUY HUNG	001CTD1160190243		4,500,000.00	935,369,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI MY LINH MSSV 403941 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016	120NT01160190035		5,220,000.00	940,589,420.00
19/01/2016	19/01/2016	VU NGUYEN HAI DUONG MSV 400319 NOP TIEN HP	120NT01160190036		4,860,000.00	945,449,420.00

19/01/2016	19/01/2016	VU CONG THUAN MA SV 402912. NT HOC PHI KY2 NAM 2015 2016~NC:PHAM THI DUC HOA - Nguoi chuyen: PHAM THI DUC HOA	001CTD1160190299		15,060,000.00	960,509,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HA KIEU MI MSSV 400868 LOP 4008 K40DH LUAT HN NT HOC TIN CHI~NC:PHAM THI HUONG - Nguoi chuyen: PHAM THI HUONG	001CTD1160190303		4,500,000.00	965,009,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SV NGUYEN THI THUY DUONG MSV: 403662~NC:NGUYEN THI THUY DUONG - Nguoi chuyen: NGUYEN THI THUY DUONG	001CTD1160190310		4,680,000.00	969,689,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NOP HOC PHI KY II NAM 2015-2016 , SV VU NGOC MAI, MSV 400910~NC:NGUYEN THI VAN - Nguoi chuyen: NGUYEN THI VAN	001CTD1160190316		4,860,000.00	974,549,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAM THI THUC ANH MSSV:402033 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190038		4,860,000.00	979,409,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HOC SINH - DIEP THUY LINH MA SINH VIEN 403767 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II~NC:NGUYEN THI THUY - Nguoi chuyen: NGUYEN THI THUY	001CTD1160190363		5,220,000.00	984,629,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SINH VIEN : DO NGOC ANH LOP 4017 MA SV : 401742 NOP TIEN HOC PHI (28 TIN CHI) : 5.040.000 VND	122NT01160190006		5,040,000.00	989,669,420.00
19/01/2016	19/01/2016	Nop tien hoc phi sinh vien Ta Thi Nga Ma so SV: 400239~NC:LE THI HANH - Nguoi chuyen: LE THI HANH	500CTD1160190163		4,860,000.00	994,529,420.00
19/01/2016	19/01/2016	nguyen thi bich thuy nop tien hoc phi cho sinh vien bui ha phuong , ma so sinh vien: 402932, lop 4029a~NC:phong gd le thanh tong so 5 le thanh tong, hoankiem, hn - Nguoi chuyen: phong gd le thanh tong so 5 le thanh tong, hoankiem, hn	001CTD1160190469		15,060,000.00	1,009,589,420.00
19/01/2016	19/01/2016	Nguyen Thi Minh Phuc nop tien hoc phi cho Nguyen Thi Thuy Linh MSSV 402207, CMND 132 320 096,ngay sinh 31/08/1997~NC:Nguyen Thi Minh Phuc - Nguoi chuyen: Nguyen Thi Minh Phuc	001CTD1160190408		4,500,000.00	1,014,089,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM 2016 NGO HONG HANH MSSV 401840 (NN: NGO THI HOA)	230NT02160190001		4,860,000.00	1,018,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TC:VNCN71488.Sinh vien Thai Phuong Thao, Ma SV 404030 nop hoc phi hoc ky II nam hoc 2015-2016 (29 tin chi)~NC:CHU THU HIEN - Nguoi chuyen: CHU THU HIEN	001CTD1160190427		5,220,000.00	1,024,169,420.00
19/01/2016	19/01/2016	dang Thi Hien ,ma SV:401949. K40 dai hoc luat Ha Noi nop tien hoc phi hoc ky II Nam hoc 2015-2016~NC:dang Thi Hien - Nguoi chuyen: dang Thi Hien	001CTD1160190430		4,860,000.00	1,029,029,420.00

19/01/2016	19/01/2016	Ho va ten sinh vien: Tran Hoai An; Ma so sinh vien: 400638~NC:Nguyen Thi Phuong - Nguoi chuyen: Nguyen Thi Phuong	001CTD1160190434		4,860,000.00	1,033,889,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DANG VIET HA. MSSV:400944. NOP HOC PHI	120NT01160190039		4,860,000.00	1,038,749,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THUY DUONG MSSV 400410 DONG TIEN HOC PHI KY II NAM 2015-2016	102NT01160190009		4,860,000.00	1,043,609,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DO NGOC ANH MSV 400362 NT HP	120NT01160190040		4,500,000.00	1,048,109,420.00
19/01/2016	19/01/2016	BUI THI THOM MSV 401942 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190041		4,860,000.00	1,052,969,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THUY HIEN 401022 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II	103NT01160190015		4,860,000.00	1,057,829,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI THANG HA - 402056 NOP TIEN HOC PHI KY II NAM HOC 2015-2016	103NT01160190016		4,860,000.00	1,062,689,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SV QUYEN THI THUY NGA, MSV 402843, CMT163446239 NOP TIEN HOC PHI KY 2	340NT02160190005		4,500,000.00	1,067,189,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LUONG VAN QUI.MSSV:400372.NOP TIEN HOC PHI LOP 4003	120NT01160190043		4,860,000.00	1,072,049,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAM THI MINH LOAN MSSV:401145 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190044		4,860,000.00	1,076,909,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI KHUYEN MSSV:400171 NOP HOC PHI	120NT01160190045		5,040,000.00	1,081,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN THI TRA MY MSV 402201 NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016 VAO TK TRUONG DH LUAT HA NOI	100NT01160190012		3,420,000.00	1,085,369,420.00
19/01/2016	19/01/2016	CHAU THI DEP NT HOC PHI HKY II MSSV 401445	102NT01160190011		4,500,000.00	1,089,869,420.00
19/01/2016	19/01/2016	Ha Thi diem nop tien cho Nguyen Ha Trang, Ma SV: 403407~NC:Ha Thi diem - 0988629324 - Nguoi chuyen: Ha Thi diem - 0988629324	001CTD1160190533		4,680,000.00	1,094,549,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DANG THI HONG ANH -MSSV 401559~NC:DANG VAN HOI - Nguoi chuyen: DANG VAN HOI	001CTD1160190559		4,680,000.00	1,099,229,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAM KHANH HOA MSSV:403425 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190046		4,680,000.00	1,103,909,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN BUI NGOC OANH. MSSV:401833. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190048		4,860,000.00	1,108,769,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LE VIET HONG NGOC MSV 404032 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190049		5,220,000.00	1,113,989,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HOANG THI HOA MSV 402559 NT HP	120NT01160190050		5,040,000.00	1,119,029,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN THI MINH HUYEN MSSV 401641 NT HOC KI II NAM 2015-2016	120NT01160190051		4,860,000.00	1,123,889,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TEN SV:NGUYEN TUAN ANH.MA SV: 403004~NC:NGUYEN TUAN ANH - Nguoi chuyen: NGUYEN TUAN ANH	001CTD1160190622		15,060,000.00	1,138,949,420.00

19/01/2016	19/01/2016	Nop tien hoc phi cho Duong Thi Thu Huong-Ma so SV 401551~NC:Duong Thanh Huyen - Nguoi chuyen: Duong Thanh Huyen	001CTD1160190641		4,500,000.00	1,143,449,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SINH VIEN NGUYEN THI HAI YEN MSSV 401847 NOP TIEN HOC KI 2 NAM NHAT	103NT01160190017		4,500,000.00	1,147,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN VAN DUONG MSV: 401441 LOP: 4014 NOP TIEN HOC PHI KY II NAM HOC 2016	124NT01160190014		5,040,000.00	1,152,989,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LUONG VAN KHIEM MSV: 401451 LOP: 4014 NOP TIEN HOC KY KY II NAM HOC 2016	124NT01160190015		4,860,000.00	1,157,849,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI THAO NGUYEN MSV: 401444 LOP: 4014 NOP TIEN HOC KY KY II NAM HOC 2016	124NT01160190016		5,040,000.00	1,162,889,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI LAN ANH .MSV 400267,NGAY SINH 08/01/1996 NOP TIEN VAO TK TRUONG DH LUAT HA NOI	100NT01160190018		12,040,000.00	1,174,929,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN THUY DUNG MA SV 400271, NGAY SINH 13/12/1996 NOP TIEN VAO TK TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI	100NT01160190019		4,500,000.00	1,179,429,420.00
19/01/2016	19/01/2016	CAO VAN NGUYEN MSV 403314 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190052		4,680,000.00	1,184,109,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HOANG THI DUYEN MSSV:402556 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190053		4,860,000.00	1,188,969,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LE THI THANH NHAN MSSV: 401803 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190054		4,860,000.00	1,193,829,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI HAI ANH MSV 403463 NT HOC PHI KY 2	130NT02160190002		4,680,000.00	1,198,509,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LE THI MINH MSSV:400838 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190055		2,430,000.00	1,200,939,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LUONG KHANH HA MSV 400368 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190056		4,860,000.00	1,205,799,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAN THI TRUC LINH MSSV:402921 DONG TIEN HOC PHI	120CT01160190003		15,060,000.00	1,220,859,420.00
19/01/2016	19/01/2016	995216011906213 - CHUYEN TRA TIEN HOC PHI CHO SINH VIEN LA THI TRANG MA SINH VIEN 403533. TAI NGAN HANG TMCP BUU DIEN LIEN VIET CHI NHANH DO NG DO~NC:NGUYEN THI HOAXA YEN BINH, HUYEN HUU LUNG, T - Nguoi chuyen: NGUYEN THI HOAXA YEN BINH, HUYEN HUU LUNG, T	001CTD1160190690		4,680,000.00	1,225,539,420.00
20/01/2016	20/01/2016	VAN THI NGOC MSV: 401726 NT HOC KY 2/2016	123NT01160200011		4,860,000.00	1,230,399,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRUONG THI HONG HANH NOP TIEN HOC PHI CHO SV HOANG HANH MINH CHAU MSSV 403562	320NT02160200001		4,680,000.00	1,235,079,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAM THI VIET MY MSSV 402335 NT HOC PHI KI II NAM 2015-2016	120NT01160200002		4,860,000.00	1,239,939,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAM THI ANH NOP TIEN HOC PHI MA SV:401745 LOP 4017	102NT01160200002		4,500,000.00	1,244,439,420.00

20/01/2016	20/01/2016	LE THI HIEN NOP TIEN HP KY 2 MA SV:401945,LOP 4019	102NT01160200003		4,500,000.00	1,248,939,420.00
20/01/2016	20/01/2016	LY TU LINH NOP HOC PHI:4.500.000VND HOC KY II MA SV:400869,	102NT01160200005		4,500,000.00	1,253,439,420.00
20/01/2016	20/01/2016	BUI THI PHUONG LINH MA SV:401132 NOP HOC PHI	102NT01160200006		5,040,000.00	1,258,479,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI ANH NOP TIEN HP:4860000,MA SV:400508,LOP 4005	102NT01160200007		4,860,000.00	1,263,339,420.00
20/01/2016	20/01/2016	Nop tien hoc phi ky 2/2015 Ma sinh vien 403343 Hoang Chau Binh~NC:HOANG CHAU BINH - Nguoi chuyen: HOANG CHAU BINH	001CTD1160200025		4,680,000.00	1,268,019,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN HOANG TRANG NOP TIEN HOC PHI KI 2 (NAM 2015-2016) MA SV 402304 VAO TK TRUONG DH LUAT HA NOI	100NT01160200004		4,860,000.00	1,272,879,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRAN VAN ANH MSSV: 402225, NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200005		4,860,000.00	1,277,739,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI MAI MSV:403448 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200006		4,680,000.00	1,282,419,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAN THI THU HOAI 401324 NAP TIEN HOC PHI	120NT01160200007		4,860,000.00	1,287,279,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NOP HOC PHI MSSV:402916~NC:HOANG VAN THIEN - Nguoi chuyen: HOANG VAN THIEN	001CTD1160200074		15,060,000.00	1,302,339,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI HA NHI MSV 403850 NT HP	120NT01160200009		5,220,000.00	1,307,559,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN DUY MANH MSV 401322 NT HP	120NT01160200010		4,500,000.00	1,312,059,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI HANG NGA MSV 401354 NT HP	120NT01160200011		5,040,000.00	1,317,099,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRAN THI HAI YEN MSV 403856 NT HP	120NT01160200012		5,220,000.00	1,322,319,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI THU HUONG MSV 400956 NT HP	120NT01160200013		4,860,000.00	1,327,179,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NHU KIM TRANG MSV 403444 NOP HOC PHI KY II/2016	200NT02160200001		4,680,000.00	1,331,859,420.00
20/01/2016	20/01/2016	BUI HAI CONG NT HOC PHI KY 2 K40 DAI HOC LUAT HA NOI HO TEN SV BUI HAI CONG. MA SV403725 VAO TK TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI	100NT01160200005		5,220,000.00	1,337,079,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI THUY TRANG MSSV: 402415 LOP: 4024 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II NAM 2016	124NT01160200002		4,500,000.00	1,341,579,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016 CHO NGUYEN PHUONG LINH MSV: 402232	430NT02160200001		4,500,000.00	1,346,079,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THU THAO MA SV 402369 NOP HOC PHI NAM HOC 2015- 2016	230NT02160200001		4,860,000.00	1,350,939,420.00
20/01/2016	20/01/2016	Ngo Quang Cuong-402911-nop hoc phi~NC:PHAN THI MAI SA - Nguoi chuyen: PHAN THI MAI SA	001CTD1160200112		15,060,000.00	1,365,999,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NT MSV403649 NGO MAI ANH~NC:NGO QUANG HUY - Nguoi chuyen: NGO QUANG HUY	001CTD1160200125		4,680,000.00	1,370,679,420.00

20/01/2016	20/01/2016	PHAN THI BICH HANH MSSV: 404041 LOP: 4040 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II NAM 2016	124NT01160200003		5,220,000.00	1,375,899,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHUNG THI MAI MSV 403408 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200014		4,860,000.00	1,380,759,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAM VIET TRINH MSV 401258 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200015		4,860,000.00	1,385,619,420.00
20/01/2016	20/01/2016	DO THI THUY THAM MSV 400202 NT HP	120NT01160200016		4,860,000.00	1,390,479,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HOANG THU HOAN MSSV 400848 NT HOC PHI	120NT01160200017		4,500,000.00	1,394,979,420.00
20/01/2016	20/01/2016	VU THI HUONG MSV403309 NT HP	120NT01160200018		4,680,000.00	1,399,659,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRIEU THI THU HUONG MSSV 400648 NT HOC PHI	120NT01160200019		4,500,000.00	1,404,159,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NOP HOC PHI KY II (2015-2016)- DUONG KHANH LINH- MSSV 402977	103NT01160200002		15,060,000.00	1,419,219,420.00
20/01/2016	20/01/2016	DUONG LINH CHI MSV 402467 NT HP	120NT01160200020		4,860,000.00	1,424,079,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HOANG THI THUY ANH MSSV: 402466 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200022		4,860,000.00	1,428,939,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI OANH NOP TIEN HOC PHI CHO SV: HOANG PHUONG ANH-MA SV: 400849	390NT02160200001		4,860,000.00	1,433,799,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRAN THI ANH MA SINH VIEN 401958 NOP HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016	103NT01160200004		4,860,000.00	1,438,659,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI NHAN MA SINH VIEN 401951 NOP HOC PHI HOC KI II NAM HOC 2015-2016	103NT01160200006		4,860,000.00	1,443,519,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HO TEN NGUYEN BINH DUONG - MA SINH VIEN 401501- NOP HOC PHI KI II NAM HOC 2015-2016	103NT01160200007		4,860,000.00	1,448,379,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HOANG VIET CUONG MA SINH VIEN 401855 NOP HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016	103NT01160200008		4,860,000.00	1,453,239,420.00
20/01/2016	20/01/2016	LE TRAM ANH MA SINH VIEN 401729 NOP HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016	103NT01160200009		4,860,000.00	1,458,099,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HO TEN DANG THI LAN PHUONG MA SINH VIEN 402016 NOP HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016	103NT01160200010		4,860,000.00	1,462,959,420.00
20/01/2016	20/01/2016	LO MUI LIEU NOP TIEN HOC PHI .MSSV: 402042	120NT01160200023		4,860,000.00	1,467,819,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAM NGOC KHANH LINH. MSSV:401924.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200024		4,500,000.00	1,472,319,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI THUY DUNG.MSSV: 401449.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200025		4,860,000.00	1,477,179,420.00
20/01/2016	20/01/2016	DUONG HAI YEN.MSV:400209.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200026		4,860,000.00	1,482,039,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAM THI MY LINH.MSV: 402832.NOP HOC PHI	120NT01160200027		4,500,000.00	1,486,539,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HOANG NGOC CHI. MSSV: 402827. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200028		4,500,000.00	1,491,039,420.00

20/01/2016	20/01/2016	DO THU NGA. MSSV:401460.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200029		4,860,000.00	1,495,899,420.00
20/01/2016	20/01/2016	BUI THI QUYNH ANH MSSV: 401106 NOP HOC PHI HOC KY II NAM 2015-2016 CHO TRUONG DH LUAT HA NOI	101NT01160200005		4,860,000.00	1,500,759,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NoP TieN HoC Phi~NC:LE TU QUYNH - Nguoi chuyen: LE TU QUYNH	001CTD1160200163		5,040,000.00	1,505,799,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN KHANH LINH MSV 403068 NT HOC PHI KY 2 NAM 2015-2016	002NT01160200004		15,060,000.00	1,520,859,420.00
20/01/2016	20/01/2016	MA SO SV 400967 TRAN THI THU HA , NOP TIEN HOC PHI ~NC:LAM THAO PHU THO0977112512 - Nguoi chuyen: LAM THAO PHU THO0977112512	001CTD1160200185		4,860,000.00	1,525,719,420.00
20/01/2016	20/01/2016	995216012003255 - NGUYEN THI HANH NGUYEN MSV 401640 NOP HOC PHI HOC KY2 ~NC:NGUYEN THI ANH THUYP 307 NHA A6A THANH CONG, BA D - Nguoi chuyen: NGUYEN THI ANH THUYP 307 NHA A6A THANH CONG, BA D	001CTD1160200202		4,860,000.00	1,530,579,420.00
20/01/2016	20/01/2016	Phung Thi Minh Hue nop hoc phi hoc ky 2 nam hoc: 2015-2016 cho sinh vien: Hoang Thu Huong Ma sinh vien: 400823.~NC:Phung Thi Minh Hue - Nguoi chuyen: Phung Thi Minh Hue	001CTD1160200208		4,860,000.00	1,535,439,420.00
20/01/2016	20/01/2016	MSV 400422 - Bui Thi Duong Cha - NOP TIEN HOC PHI KY II - NHAN TAI CN DONG DO~NC:BUI THI DUONG CHA MSV 400422 - Nguoi chuyen: BUI THI DUONG CHA MSV 400422	001CTD1160200238		4,860,000.00	1,540,299,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAM THI THANH HAI NOP TIEN HOC KY II MA SV:400159	102NT01160200011		4,860,000.00	1,545,159,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRINH THI THUY TRANG MSSV:401912 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200030		4,860,000.00	1,550,019,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGO THI MINH THUY MSV:402532 NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016	320NT02160200004		5,040,000.00	1,555,059,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HOANG DUY NGAI:HOANG THI THUY DUONG MA SINH VIEN 403409 NOP HOC PHI KY 2	370NT02160200001		4,680,000.00	1,559,739,420.00
20/01/2016	20/01/2016	BUI THU THAO- MSV: 402340 NOP TIEN HOC PHI KI 2 NAM 2016	270NT02160200001		5,040,000.00	1,564,779,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HOAN THI PHUONG MSV:401944 NOP HOC PHI KY 2 NAM 2016	111NT01160200007		4,500,000.00	1,569,279,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAM QUOC TOAN GUI TIEN CHO PHAM QUOC KHANH MA SV 400917~NC:PHAM QUOC TOAN - Nguoi chuyen: PHAM QUOC TOAN	001CTD1160200279		4,860,000.00	1,574,139,420.00
20/01/2016	20/01/2016	VU VAN HAI NOP TIEN HOC PHI KY 2 KHOA 40 CHO VO HOANG YEN, MA SV402979~NC:VU VAN HAI - Nguoi chuyen: VU VAN HAI	001CTD1160200298		15,060,000.00	1,589,199,420.00

20/01/2016	20/01/2016	MA SINH VIEN: 401423 HO TEN SINH VIEN:NGUYEN VIET BACH	114NT01160200023		4,860,000.00	1,594,059,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHUNG THI QUY MSSV: 402357 NOP HOC PHI	120NT01160200032		4,500,000.00	1,598,559,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HOANG THI LINH CHI MSSV: 400322 NOP TIEN HOC PHI	330NT02160200002		4,860,000.00	1,603,419,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HA NGUYEN HANH MSSV:404044 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200033		5,220,000.00	1,608,639,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGO THI PHUONG NGAN MSV 401124 NT HP	120NT01160200034		4,860,000.00	1,613,499,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN LAN HUONG MSV 404023 NT HP	120NT01160200035		5,220,000.00	1,618,719,420.00
20/01/2016	20/01/2016	GUI TIEN HOC PHI CHO DINH THUY LINH. MA SO SV: 402351~NC:NGUYEN THI LUONG - Nguoi chuyen: NGUYEN THI LUONG	001CTD1160200347		4,680,000.00	1,623,399,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI DIEU LINH MSSV: 401618 LOP: 4016 NOP TIEN HOC PHI KY II NAM HOC 2016	124NT01160200008		4,860,000.00	1,628,259,420.00
20/01/2016	20/01/2016	DUONG THI HANG- MA SV: 400635- NOP TIEN HOC PHI KY 2	390NT02160200002		4,860,000.00	1,633,119,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN HUU THO MSV 401142 NOP HP	120NT01160200038		5,040,000.00	1,638,159,420.00
20/01/2016	20/01/2016	DO THI QUYNH ANH MSV 400937 NT HOC PHI	190CT02160200001		4,860,000.00	1,643,019,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HOC PHI KY 2 CHO NGUYEN THI VAN ANH MA SO SINH VIEN 401650~NC:TRAN QUOC TOAN - Nguoi chuyen: TRAN QUOC TOAN	001CTD1160200407		4,500,000.00	1,647,519,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRIEU TON MAN MA SV 402555 NOP TIEN HOC PHI	121NT01160200010		4,500,000.00	1,652,019,420.00
20/01/2016	20/01/2016	DAM THI KIEU MSV 402356 NT HP	120NT01160200039		4,500,000.00	1,656,519,420.00
20/01/2016	20/01/2016	LE THI DUYEN MSV 403162 NT HP	120NT01160200040		4,680,000.00	1,661,199,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRAN THI THANH TRA MSV 401012 NOP HP	120NT01160200041		5,040,000.00	1,666,239,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HOANG THI CHIEN MSV 401752 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016	120NT01160200042		4,500,000.00	1,670,739,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI HOA MSSV 402270 NT HOC PHI KI II NAM 2015-2016	120NT01160200043		4,500,000.00	1,675,239,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRAN CAO QUYNH HUONG MSV 402273 NT HOC KI II - 2016	120NT01160200044		4,860,000.00	1,680,099,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TC:VNCN88447.Nguyen Mai Quynh Trang.MSSV 401556 nop hoc fi ky 2~NC:NGUYEN THI MAI THANH - Nguoi chuyen: NGUYEN THI MAI THANH	001CTD1160200432		4,860,000.00	1,684,959,420.00
20/01/2016	20/01/2016	LANG THI HOAI. MSSV:402549 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200045		4,860,000.00	1,689,819,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI VAN HUYEN.MSSV:402538.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200046		4,500,000.00	1,694,319,420.00

20/01/2016	20/01/2016	DAM THI THANH NHAN MSSV: 402622 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2016-2017 CHO TRUONG DH LUAT HN	101NT01160200008		4,860,000.00	1,699,179,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRIEU THUY LINH.MSSV: 401755.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200047		4,500,000.00	1,703,679,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI HIEN MSV 402436 NT HP	120NT01160200048		4,860,000.00	1,708,539,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGO THUY GIANG MSV 402434 NT HP	120NT01160200050		4,860,000.00	1,713,399,420.00
20/01/2016	20/01/2016	Vu Thi To Nga ma SV 401835 nop tien hoc phi nhan tai CN dong do~NC:Vu Thi To Nga - Nguoi chuyen: Vu Thi To Nga	001CTD1160200464		4,860,000.00	1,718,259,420.00
20/01/2016	20/01/2016	LANH THI MINH NGUYET MSV 402729 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200051		5,040,000.00	1,723,299,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI THUY MSV 402718 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200052		5,040,000.00	1,728,339,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAM THI THUY NGAN MSV 402728 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200053		4,860,000.00	1,733,199,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN KIEU TRINH NOP HOC PHI NGUYEN KIEU TRINH 401520 VAO TK TRUONG DH LUAT HN	100NT01160200011		3,240,000.00	1,736,439,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAM THI LINH TRANG MSSV 402205 NT HOC PHI HK 2 NAM HOC 2015-2016	105NT01160200025		4,860,000.00	1,741,299,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI TRAM ANH MSSV: 400534 LOP 05 NOP TIEN HK 2 NAM 2016 28 TIN CHI	122NT01160200013		5,040,000.00	1,746,339,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRUONG MINH ANH MSSV 402829 NOP HOC PHI KY 2	114NT01160200030		4,500,000.00	1,750,839,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN KIEU TRINH 401520 NOP BO SUNG TIEN HOC PHI VAO TK TRUONG DAI HOC LUAT	100NT01160200013		180,000.00	1,751,019,420.00
20/01/2016	20/01/2016	LUU THU TRANG MSV 403345 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200054		4,680,000.00	1,755,699,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NOP HOC PHI KI II (2015-2016)- DIEM THI ANH- MSSV 402978	103NT01160200017		15,060,000.00	1,770,759,420.00
20/01/2016	20/01/2016	DANG BICH VAN MSSV 402711 HOC PHI KY II 2015-2016	120NT01160200055		4,500,000.00	1,775,259,420.00
20/01/2016	20/01/2016	LE SY CUONG.MSSV:401646.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200056		4,860,000.00	1,780,119,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THUY AN MSSV:400826 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200057		4,860,000.00	1,784,979,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THU TRANG MSSV 403772 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016	120NT01160200058		4,860,000.00	1,789,839,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN HAI DUNG MSV 403703 NT HP	120CT01160200005		4,860,000.00	1,794,699,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRAN THI THUY LINH-MSSV:403739.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200059		4,860,000.00	1,799,559,420.00
20/01/2016	20/01/2016	BUI LE CHI THAO. MSSV:403712.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160200060		4,860,000.00	1,804,419,420.00
20/01/2016	20/01/2016	LE THI THANH XUAN MSSV 402020 LOP 4020 NOP HOC PHI KU II NAM HOC 2015-2016	103NT01160200021		4,860,000.00	1,809,279,420.00

20/01/2016	20/01/2016	PHAM THI GIANG MSSV 401257 NOP HOC PHI KY II NAM 2015-2016	103NT01160200022		4,860,000.00	1,814,139,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HOANG THI LOAN MSV 401361 - NOP HOC PHI HK II NAM HOC 2015-2016~NC:HOANG THI LOAN - Nguoi chuyen: HOANG THI LOAN	001CTD1160200655		4,860,000.00	1,818,999,420.00
20/01/2016	20/01/2016	PHAM DANG QUY MSV 401013-LOP 4010 NT KY II NAM HOC 2015-2016	350NT02160200002		4,860,000.00	1,823,859,420.00
20/01/2016	20/01/2016	NGUYEN THI HOI MSSV 400413 NTHP	120NT01160200063		4,500,000.00	1,828,359,420.00
20/01/2016	20/01/2016	DUONG THI LAN HUONG MSSV 401863 NTHP	120NT01160200064		4,140,000.00	1,832,499,420.00
20/01/2016	20/01/2016	TRAN VU THUY TRANG NOP TIEN HOC KY 2/2015-2016 MA SINH VIEN 403813~NC:VU THI TUYET - Nguoi chuyen: VU THI TUYET	001CTD1160200687		4,860,000.00	1,837,359,420.00
20/01/2016	20/01/2016	HA THANH HUYEN MSSV: 403461 NOP HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015 2016~NC:HA THANH HUYEN - Nguoi chuyen: HA THANH HUYEN	001CTD1160200783		4,680,000.00	1,842,039,420.00
20/01/2016	20/01/2016	CT DVH CO TK MO TAI CN DONG DO . SV NGUYEN THI KIM QUY MSSV 402044 NOP HOC PHI~NC:NGUYEN HUU THE - Nguoi chuyen: NGUYEN HUU THE	001CTD1160200811		4,860,000.00	1,846,899,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRUONG THI THU LOAN.MSSV:403830 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210001		5,220,000.00	1,852,119,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN QUANG LINH.MSSV:400301.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210002		4,860,000.00	1,856,979,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE VAN CAO MSV 402126, LOP 21-K40 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016	350NT02160210001		4,500,000.00	1,861,479,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE THI THUY HANG MSV 401626	114NT01160210004		4,860,000.00	1,866,339,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRAN THANH HUYEN-MSV 400866 NOP TIEN HOC PHI	260NT02160210001		4,860,000.00	1,871,199,420.00
21/01/2016	21/01/2016	Nguyen Tran Thao My Ma SV 403806 nop hoc phi Ky II~NC:NGUYEN THI HA - Nguoi chuyen: NGUYEN THI HA	001CTD1160210006		4,860,000.00	1,876,059,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE QUOC ANH NOP HOC PHI KY 2 MA SV 402414	102NT01160210004		4,500,000.00	1,880,559,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TA THI HONG HAI MSV 403256 NTHP	120NT01160210004		5,220,000.00	1,885,779,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DINH THI HUYEN MSV 401158 NTHP	120NT01160210005		4,860,000.00	1,890,639,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN MY HANH MSV 402239 NTHP	120NT01160210006		4,860,000.00	1,895,499,420.00
21/01/2016	21/01/2016	PHAM THI KIEU LINH MSV 401152 NTHP	120NT01160210007		3,420,000.00	1,898,919,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DUONG THI HUYEN MSV 402854 NTHP	120CT01160210001		4,860,000.00	1,903,779,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NHU THI NGOC ANH MSV 401356 NTHP	120NT01160210008		4,860,000.00	1,908,639,420.00
21/01/2016	21/01/2016	VU THI TRANG MSV 403455 NTHP	120NT01160210009		4,680,000.00	1,913,319,420.00

21/01/2016	21/01/2016	TC:TQ2200112.NGO THI THU THUY, MSV402541, HOC PHI KI 2~NC:NGO THI THU THUY - Nguoi chuyen: NGO THI THU THUY	001CTD1160210078		4,860,000.00	1,918,179,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI MAI HUONG.MSSV:403844.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210011		5,220,000.00	1,923,399,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LO VIET ANH MSSV 401064	190NT02160210001		11,610,000.00	1,935,009,420.00
21/01/2016	21/01/2016	SV HOANG DIEU THUY MSV 400718 NOP HOC PHI KI II	180NT02160210001		4,860,000.00	1,939,869,420.00
21/01/2016	21/01/2016	VU THI KHANH LINH MSSV:402317 TT TIEN HOC PHI	340NT02160210001		4,860,000.00	1,944,729,420.00
21/01/2016	21/01/2016	QUAN THUY NGAN NT HOC PHI KY II TRUONG DH LUAT HA NOI, MSV 400653, LOP 4006	002NP03160210001		4,860,000.00	1,949,589,420.00
21/01/2016	21/01/2016	PHAM THI MINH NGUYET, MSV: 401026	360NT02160210001		4,860,000.00	1,954,449,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DAO THI THANH NGA MSV 400532 LOP 4005 NT HP 27 TIN CHI ST4.860.000VND	120NT01160210014		4,860,000.00	1,959,309,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LA HAI AN MSV 400927 NT HP	120NT01160210015		4,860,000.00	1,964,169,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LY THI NGOC TRAM MV 400832 NT HP	120NT01160210016		4,860,000.00	1,969,029,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DO THI PHUONG THAO MA SV 401841 NOP HOC PHI HOC KY II~NC:DO NGOC TUAN - Nguoi chuyen: DO NGOC TUAN	001CTD1160210150		4,860,000.00	1,973,889,420.00
21/01/2016	21/01/2016	nop tien hoc phi hoc ky 2 nam 2015-2016 cho sinh vien Doan Nhat Linh ma sinh vien 403066- Nhan tai NH Bd Lien viet CN dong do~NC:do Thu Huyen - Nguoi chuyen: do Thu Huyen	001CTD1160210164		15,060,000.00	1,988,949,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THUY GIANG CT MSV 401317. NHAN TAI CN DONG DO~NC:NGUYEN THUY GIANG - Nguoi chuyen: NGUYEN THUY GIANG	001CTD1160210169		4,860,000.00	1,993,809,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THUY QUYNH MSV 400836 NTHP	120NT01160210017		4,860,000.00	1,998,669,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HOANG THI SA MSV 400949 NT HP	120NT01160210018		4,500,000.00	2,003,169,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE THAO NHI MSV 403510 NT HP	120NT01160210019		4,680,000.00	2,007,849,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DO VAN TUAN NOP HOC PHI CHO DO THI NGOC ANH MSV: 403316	370NT02160210001		4,680,000.00	2,012,529,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRAN HAI DANG MSV 401630 NTHP KY II NAM 2015-2016	120NT01160210020		4,860,000.00	2,017,389,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRAN NGOC LINH; 403557 NT HOC PHI	100NT01160210003		4,680,000.00	2,022,069,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HOANG THI TRA MY MSSV:403645 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210021		5,220,000.00	2,027,289,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HOANG THI PHAN MSV:402558 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210023		4,860,000.00	2,032,149,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI PHUONG ANH MA SINH VIEN 402210 NT VAO TK TRUONG DHL HA NOI	100NT01160210004		4,500,000.00	2,036,649,420.00
21/01/2016	21/01/2016	VU THUY TRANG MSSV:403405 NOP HOC PHI	120NT01160210024		4,680,000.00	2,041,329,420.00

21/01/2016	21/01/2016	CHU TUE ANH MSSV: 401724 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210027		4,680,000.00	2,046,009,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DINH THI NGAN MSSV:401964 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210028		4,860,000.00	2,050,869,420.00
21/01/2016	21/01/2016	VU A DIA MA SV 400351. NHO CHUYEN DEN CN DONG DO~NC:VU ADIA 01628279048 - Nguoi chuyen: VU ADIA 01628279048	001CTD1160210179		4,500,000.00	2,055,369,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN CAM TU MSSV 401232 NOP TIEN HOC PHI~NC:NGUYEN CAM TU - Nguoi chuyen: NGUYEN CAM TU	001CTD1160210197		4,500,000.00	2,059,869,420.00
21/01/2016	21/01/2016	SV TRAN LE NGOC MINH MA SV 402929 LOP 4029A NOP HOC PHI KY II~NC:LE THI LIEN TP - Nguoi chuyen: LE THI LIEN TP	001CTD1160210206		15,060,000.00	2,074,929,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI HUE CT HOC PHI . / HO VA TEN SV : LUNG TUYET NHI / MSV : 400914. DE NGHI CT DEN NH BUU DIEN LIEN VIET - CN DONG DO~NC:NGUYEN THI HUE - Nguoi chuyen: NGUYEN THI HUE	001CTD1160210212		4,860,000.00	2,079,789,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NOP HOC PHI CHO VU DUC MINH, MSV 403758, HOC PHI KY 2 NAM 2015-2016~NC:NGHIEM THI BICH NGOC - Nguoi chuyen: NGHIEM THI BICH NGOC	001CTD1160210218		5,242,000.00	2,085,031,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HO VA TEN : NGUYEN THU HUYEN MSV 403817 NOP HOC PHI KI II CON THIEU	103NT01160210005		360,000.00	2,085,391,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI HONG ANH MSSV 402444 NOP HOC PHI KI II NAM HOC 2015-2016	103NT01160210006		4,860,000.00	2,090,251,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN PHUONG ANH MSV 402336 NOP HOC PHI	300NT02160210006		4,860,000.00	2,095,111,420.00
21/01/2016	21/01/2016	PHUNG HOANG KHANH LINH MSSV:400605 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210033		4,860,000.00	2,099,971,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NONG THI LE.MSV: 400467.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210035		4,500,000.00	2,104,471,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN ANH MINH MSV 403527 NTHP	120NT01160210036		5,220,000.00	2,109,691,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HOANG HUONG QUYNH MSV 400167 NTHP	120NT01160210037		5,040,000.00	2,114,731,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI THOM MSV 403525 NTHP	120NT01160210038		5,220,000.00	2,119,951,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRAN KIM HANG MSV 402901 NTHP	120NT01160210039		15,060,000.00	2,135,011,420.00
21/01/2016	21/01/2016	SV TRAN THI ANH NGUYET MA SV 402546NT HOC KY II 2015.2016 ~NC:TRAN THI ANH NGUYET - Nguoi chuyen: TRAN THI ANH NGUYET	001CTD1160210336		4,860,000.00	2,139,871,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DONG TIEN HOC PHI HOC KY 2 CHO PHAMHANG NGA MA SO SV403074 ~NC:BUI KIM CHI - Nguoi chuyen: BUI KIM CHI	001CTD1160210341		15,000,000.00	2,154,871,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE THI QUYNH MSSV: 402708 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210041		4,860,000.00	2,159,731,420.00

21/01/2016	21/01/2016	PHAM NGOC ANH MSV 401404 SDT 01655731699 NT HOC PHI KI II NAM 2016	310NT02160210001		4,860,000.00	2,164,591,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NONG VAN QUAN MSV 400153 NTHP	120NT01160210044		5,040,000.00	2,169,631,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE THI LAN HUONG MSV 402535 NTHP	120NT01160210045		5,040,000.00	2,174,671,420.00
21/01/2016	21/01/2016	BUI THI HAI ANH MSV 403566 NTHP	120NT01160210046		4,680,000.00	2,179,351,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI MY LINH MSV 401206 NTHP	120NT01160210047		4,860,000.00	2,184,211,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DAO THI THU HUYEN MSV:403426 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210048		4,680,000.00	2,188,891,420.00
21/01/2016	21/01/2016	MA THI THANH TAM MSV 400851 NT HP	120NT01160210049		4,500,000.00	2,193,391,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRAN LINH CHI MSV 402307 NT HP	120NT01160210050		4,860,000.00	2,198,251,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE THI THUY MSV 401219 NT HP	120NT01160210051		4,860,000.00	2,203,111,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI LUA MSV 402337 NT	120NT01160210052		4,860,000.00	2,207,971,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI THU HUONG MSV 402569 NTHP	120NT01160210053		5,040,000.00	2,213,011,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI NGOC TRAM MSV 402566 NTHP	120NT01160210054		5,040,000.00	2,218,051,420.00
21/01/2016	21/01/2016	BUI THI THU HA MSSV 400752-K40- LOP 7 NOP TIEN HOC PHI KY 2	230NT02160210002		4,860,000.00	2,222,911,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGO THI BICH SINH MSV 402570 NTHP	120NT01160210055		4,860,000.00	2,227,771,420.00
21/01/2016	21/01/2016	Nop tien hoc phi ky II nam 2016. Ho va ten sinh vien: Nguyen Phuong Anh. Ma so sinh vien: 402839.-NC:Nguyen Phuong Anh - Nguoi chuyen: Nguyen Phuong Anh	001CTD1160210375		4,500,000.00	2,232,271,420.00
21/01/2016	21/01/2016	PHAM THI THANH NT CHO HOANG THANH XUAN MA SO:400842 HOC PHI KY 2-2016	340NT02160210004		4,860,000.00	2,237,131,420.00
21/01/2016	21/01/2016	VU LE HA MA SINH VIEN 402660 NOP TIEN HOC PHI HOC KY 2 -2015-2016	200BD02160210001		4,860,000.00	2,241,991,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NT HOC PHI KY 2 - NGUYEN XUAN NGUYEN MSSV 400345	120NT01160210056		4,860,000.00	2,246,851,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HO VA TEN LE QUOC NGHIA MSV 403829 NOP HOC PHI KY II	103NT01160210014		5,220,000.00	2,252,071,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HO VA TEN TRAN MAI HUONG MSV 400721 NOP HOC PHI HOC KY II	103NT01160210015		4,500,000.00	2,256,571,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HO VA TEN NGUYEN THI THU DONG MSV 400731 NOP HOC PHI KY II	103NT01160210016		4,860,000.00	2,261,431,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HOANG THI HAI YEN NOP HOC PHI CHO TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI MSSV 400321	111NT01160210007		5,040,000.00	2,266,471,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TU VAN BAC MSV 400206 NTHP	120NT01160210057		4,860,000.00	2,271,331,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE MINH NGUYET MSV 402118 NTHP	120NT01160210058		4,860,000.00	2,276,191,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRAN TIEU TRAM MSV 403826 NTHP	120NT01160210059		3,780,000.00	2,279,971,420.00

21/01/2016	21/01/2016	TC:VNCN05845.Dong tien hoc hoc ky 2 nam hoc 2015-2016 khoa 40. Luong Hoang Vu, MSSV: 401168~NC:PHAM THI MINH NGOC - Nguoi chuyen: PHAM THI MINH NGOC	001CTD1160210491		4,860,000.00	2,284,831,420.00
21/01/2016	21/01/2016	VU THU HIEN MSV 403849 NTHP	120NT01160210060		5,220,000.00	2,290,051,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THAO LINH MSSV 402006	300g058160210002		4,500,000.00	2,294,551,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN BAO LINH NOP TIEN HOC KHOA 40 LOP 4040 MA SV 404040	112NT01160210004		5,220,000.00	2,299,771,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE NGOC HUYEN ANH MSSV:404052-LOP 40-KHOA 40 CMT:013429534 NC: 9-6-2011 NC: HA NOI	110NT01160210011		5,220,000.00	2,304,991,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LY THI THU HUONG MSSV 401430 NOP HOC PHI KI II NAM HOC 2015-2016	103NT01160210017		4,860,000.00	2,309,851,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI NGAM MSV 400556 NTHP	120NT01160210061		4,500,000.00	2,314,351,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DAO DUY TUNG MSV 400214 NTHP	120NT01160210062		4,500,000.00	2,318,851,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGO THUY TRANG MSV 401647 NTHP	120NT01160210063		4,500,000.00	2,323,351,420.00
21/01/2016	21/01/2016	BUI THI KIM DUNG MSV 402222 NTHP	120NT01160210064		4,860,000.00	2,328,211,420.00
21/01/2016	21/01/2016	BUI THI NHUNG MSV 402706 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210065		4,500,000.00	2,332,711,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI THU HA MSV 401120 NOP TIEN HOC PHI TRUONG DH LUAT HA NOI, KY II	360NT02160210003		4,860,000.00	2,337,571,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HO TEN NGUYEN THI PHUONG THAO ,MSV 403935 NOP HOC PHI KI II NAM HOC 2015-2016	103NT01160210018		5,220,000.00	2,342,791,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NOP TIEN HOC PHI CHO SV PHAN THI KHANH HOA MSV 400907 ~NC:HY0986343961 - Nguoi chuyen: HY0986343961	001CTD1160210581		5,040,000.00	2,347,831,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE THI QUYNH TRANG MA SV 403123 NTHOC PHI ~NC:DIEN CAHU NGHE AN - Nguoi chuyen: DIEN CAHU NGHE AN	001CTD1160210583		4,680,000.00	2,352,511,420.00
21/01/2016	21/01/2016	PHI NGUYEN PHUONG LINH NOP TIEN HOC PHI HK II NAM 2016 (MSSV: 402216)	610NT02160210001		4,500,000.00	2,357,011,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI XONG NGAN - MSSV 401523 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160210019		5,040,000.00	2,362,051,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LUONG THU TRANG MSSV 401415 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160210020		4,860,000.00	2,366,911,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NINH THI THUY 403033 NOP 15.060.000	102NT01160210013		15,060,000.00	2,381,971,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NOP HOC PHI KY 2 NGUYEN PHUONG THAO MSSV 403743	102NT01160210014		5,220,000.00	2,387,191,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE MINH HANG MA SINH VIEN 400344 CT~NC:DO THI THUY CHINH - Nguoi chuyen: DO THI THUY CHINH	001CTD1160210588		4,860,000.00	2,392,051,420.00

21/01/2016	21/01/2016	DUONG NHU QUYNH MSSV 401401 NOP HOC PHI-NC:NGO THI XUAN - Nguoi chuyen: NGO THI XUAN	001CTD1160210613		4,860,000.00	2,396,911,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN QUYNH LAM NT HOC PHI MSSV:400662-KHOA 40-LOP 4006 TAI NH LIEN VIET -CN DONG DO HN-NC:NGUYEN QUYNH LAM - Nguoi chuyen: NGUYEN QUYNH LAM	001CTD1160210630		4,500,000.00	2,401,411,420.00
21/01/2016	21/01/2016	CHUYEN DEN CN DONG DO HA NOI: NOP TIEN CHO SINH VIEN DUONG KIEU ANH MA SINH VIEN 401702~NC:DUONG TIEN CUONG - Nguoi chuyen: DUONG TIEN CUONG	001CTD1160210633		4,500,000.00	2,405,911,420.00
21/01/2016	21/01/2016	BUI THI MEN MSV 401760 NTHP	120NT01160210066		4,500,000.00	2,410,411,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE GIA THINH MSV 400912 NTHP	120NT01160210067		4,860,000.00	2,415,271,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI KIM ANH MSV 400542 NTHP	120NT01160210068		4,860,000.00	2,420,131,420.00
21/01/2016	21/01/2016	MA THI HAI YEN MSV 400572 NTHP	120NT01160210069		4,860,000.00	2,424,991,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI HONG HANH MSV 401825	120NT01160210070		4,860,000.00	2,429,851,420.00
21/01/2016	21/01/2016	Nop hoc phi ky II. Pham Khanh Linh. Ma sinh vien: 402115~NC:Pham Khanh Linh - Truong dH Luat 0912680600 - Nguoi chuyen: Pham Khanh Linh - Truong dH Luat 0912680600	001CTD1160210605		4,860,000.00	2,434,711,420.00
21/01/2016	21/01/2016	CHU DUC DUNG.MSSV: 400124. NOP HOC PHI	120NT01160210073		5,040,000.00	2,439,751,420.00
21/01/2016	21/01/2016	PHAM MY LINH MSSV 403954 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160210022		5,220,000.00	2,444,971,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRAN KIM TUYEN NT HOC PHI HOC KY II CHO VU THI MINH HANG MSV 402970	240NT02160210003		15,060,000.00	2,460,031,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DUONG THI NGOC ANH-NOP TIEN HOC PHI-MA SV: 401108	390NT02160210001		5,040,000.00	2,465,071,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI GIANG MSV 401904 NT HP	120NT01160210074		4,860,000.00	2,469,931,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRAN THI THU THUY MSV 401869 NT HP	120NT01160210075		4,500,000.00	2,474,431,420.00
21/01/2016	21/01/2016	VU THI TAM CHINH MSV 401213 NTHP	120NT01160210076		4,500,000.00	2,478,931,420.00
21/01/2016	21/01/2016	PHAM THI HANH MSV 400762 NTHP	120NT01160210077		4,860,000.00	2,483,791,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DONG VAN THIEU MSV 403754 NTHP	120NT01160210079		5,220,000.00	2,489,011,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DOAN THI PHUONG TRINH MSV 401350 NT HP	120NT01160210080		4,500,000.00	2,493,511,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LUC THI NHINH MSV 402372 NTHP	120NT01160210081		4,860,000.00	2,498,371,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HA THI HUONG THAO MSV 403167 NT HP	120NT01160210082		4,680,000.00	2,503,051,420.00
21/01/2016	21/01/2016	SINH VIEN: DINH HOANG MAI MA SV: 402554 LOP 4025 NOP HOC PHI KY 2~NC:DINH HOANG MAI - Nguoi chuyen: DINH HOANG MAI	001CTD1160210712		4,860,000.00	2,507,911,420.00
21/01/2016	21/01/2016	BUI THI VAN MSV 400947 NTHP	120NT01160210084		4,860,000.00	2,512,771,420.00

21/01/2016	21/01/2016	LINH THI MAI ANH MSV 403505 NTHP	120NT01160210085		4,680,000.00	2,517,451,420.00
21/01/2016	21/01/2016	BUI THI GIANG MSV 400540 NTHP	120NT01160210086		4,860,000.00	2,522,311,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DUONG HONG SON MSV 400546 NTHP	120NT01160210087		4,500,000.00	2,526,811,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN QUYNH THU MSV 400439 NTHP	120NT01160210088		4,860,000.00	2,531,671,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRINH THI GIANG MSV 401902 NOP TIENHOC PHI KY 2 ~NC:HA NOI01646248322 - Nguoi chuyen: HA NOI01646248322	001CTD1160210747		4,860,000.00	2,536,531,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HA THI NHAT LE MSV: 403840 LOP 4038 KHOA 40 NOP HOC PHI KY 2 NAM 2015-2016	120NT01160210090		5,220,000.00	2,541,751,420.00
21/01/2016	21/01/2016	BUI THI MAI PHUONG MSSV:403846 LOP 4038 KHOA 40 NOP HOC PHI KY 2 NAM 2016	120NT01160210091		4,860,000.00	2,546,611,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HA THI HONG NGOC MSSV: 402266 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210092		4,860,000.00	2,551,471,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRAN VAN QUYEN MSSV:400748 LOP 4007 KHOA 40 NOP HOC PHI KI 2 NAM 2015-2016	120NT01160210093		4,860,000.00	2,556,331,420.00
21/01/2016	21/01/2016	TRAN MINH NGOC MSSV:400706 LOP 4007 KHOA 40 NOP HOC PHI KY 2 NAM 2015-2016	120NT01160210094		4,500,000.00	2,560,831,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE TRONG DAT MSSV: 401548 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210095		4,500,000.00	2,565,331,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN VAN SAN MSSV:400528 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160210096		4,860,000.00	2,570,191,420.00
21/01/2016	21/01/2016	DAO NGOC MINH MSSV:400210 HOC PHI KY 2 NAM 2015-2016	120NT01160210097		4,500,000.00	2,574,691,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NGUYEN THI HAI HA MSSV:402508 NOP HOC PHI	120NT01160210099		4,500,000.00	2,579,191,420.00
21/01/2016	21/01/2016	NONG THU HONG MSV:401250 NOP HOC PHI	120NT01160210100		4,500,000.00	2,583,691,420.00
21/01/2016	21/01/2016	HO TEN: LUONG BAO THAI - MA SINH VIEN: 402954	190NT02160210002		15,060,000.00	2,598,751,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE THI TU ANH NOP TIEN CHO TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI, NGAY 21/01/2016	002BD02160210001		15,060,000.00	2,613,811,420.00
21/01/2016	21/01/2016	LE TU ANH MSSV 403841 KHOA 40 HOC KY 2 (2015-2016)~NC:LE TU ANH - Nguoi chuyen: LE TU ANH	001CTD1160210783		5,162,580.00	2,618,974,000.00
21/01/2016	21/01/2016	LE TU ANH MSSV 403841 KHOA 40 HOC PHI KY 2 (2015-2016)~NC:LE TU ANH - Nguoi chuyen: LE TU ANH	001CTD1160210786		57,420.00	2,619,031,420.00
21/01/2016	21/01/2016	Nguyen Tran Thao My MSV 403806 bo sung hoc phi Ky II~NC:NGUYEN THI HA - Nguoi chuyen: NGUYEN THI HA	001CTD1160210788		360,000.00	2,619,391,420.00
22/01/2016	22/01/2016	HA THUY DUNG 401363 NT	120NT01160220001		5,040,000.00	2,624,431,420.00
22/01/2016	22/01/2016	LE THI TRA MY MSV 400606 NTHP	120NT01160220002		4,860,000.00	2,629,291,420.00
22/01/2016	22/01/2016	TONG THI MAI MSV 400660 NT HP	120NT01160220003		4,860,000.00	2,634,151,420.00

22/01/2016	22/01/2016	PHAM THI LINH PHUONG MA SINH VIEN 403628 NOP TIEN HOC KY 2~NC:PHAM HONG THUY - Nguoi chuyen: PHAM HONG THUY	001CTD1160220010		5,220,000.00	2,639,371,420.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI HA MSSV 402606 NOP HOC PHI HOC KI II (2015-2016)	103NT01160220002		4,860,000.00	2,644,231,420.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI THU AN MSV 402537 NT	120NT01160220005		4,860,000.00	2,649,091,420.00
22/01/2016	22/01/2016	DAO THI THUY MSSV 403136 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220003		5,220,000.00	2,654,311,420.00
22/01/2016	22/01/2016	TRINH THI HUONG MSSV 403132 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220004		4,680,000.00	2,658,991,420.00
22/01/2016	22/01/2016	PHUNG THE HIEP MSSV 402502 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220005		4,860,000.00	2,663,851,420.00
22/01/2016	22/01/2016	VUONG THI THU HUONG NT HOC PHI HOANG THI THUY VI MSV400834 ~NC:HA GIANG - Nguoi chuyen: HA GIANG	001CTD1160220071		4,500,000.00	2,668,351,420.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN HOANG NGOC CHI MSV 401730 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220006		4,860,000.00	2,673,211,420.00
22/01/2016	22/01/2016	VUONG THI LINH CHI MSSV 400854 NT HOC PHI	120NT01160220006		4,500,000.00	2,677,711,420.00
22/01/2016	22/01/2016	PHUNG THI MO MSSV 401611 NT HOC PHI	120NT01160220007		4,860,000.00	2,682,571,420.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI HUONG MSSV 400861 NT HOC PHI	120NT01160220008		4,860,000.00	2,687,431,420.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN CAO ANH DUONG MA SO SV: 403742 NOP TIEN HOC PHI KY 2	360NT01160220005		5,236,500.00	2,692,667,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HOANG THI QUYNH DIEP NT HOC PHI KY 2 MA SV 401221	250NT02160220002		4,860,000.00	2,697,527,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DAO DUY DUNG MA SV:400717 LOP 4007 DH LUAT HA NOI NOP HP HE DH CHINH QUY HOC KI II	113NT01160220004		4,500,000.00	2,702,027,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HONG LE CAM HANG MSV 402926 NT	120NT01160220009		15,060,000.00	2,717,087,920.00
22/01/2016	22/01/2016	VU THI TRA MY - MA SV:400545 NOP TIEN HOC KY 2 K40 HE DH CHINH QUY NAM 2015-2016	360NT02160220002		4,860,000.00	2,721,947,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN THI HUONG NOP TIEN HOC PHI KI 2 CHO SV TRAN DUC HIEU MSSV 403024	320NT02160220001		15,060,000.00	2,737,007,920.00
22/01/2016	22/01/2016	VU THI THUY NGA MSV 401110 NTHP	120NT01160220010		5,040,000.00	2,742,047,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN LAM OANH MSV 401128 NTHP	120NT01160220011		4,860,000.00	2,746,907,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN KIM CHI MSV 403825 NTHP	120NT01160220012		5,220,000.00	2,752,127,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN NHA NAM MSV 403834 NTHP	120NT01160220013		5,220,000.00	2,757,347,920.00
22/01/2016	22/01/2016	PHAN HONG NGOC MSV 400428 NTHP	120NT01160220014		4,860,000.00	2,762,207,920.00
22/01/2016	22/01/2016	PHAM THI NGOC TRAM MSV 400614 NTHP	120NT01160220015		5,040,000.00	2,767,247,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NINH THI LAN HUONG MSV 403632 NT	120NT01160220016		5,220,000.00	2,772,467,920.00

22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI NGA MSV 401111 NT	120NT01160220017		5,040,000.00	2,777,507,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LE THI PHUONG ANH MSV 401605 NT	120NT01160220018		4,860,000.00	2,782,367,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NOP TIEN HOC PHI CHO SV MS 400833~NC:BUI THI NGOC ANH - Nguoi chuyen: BUI THI NGOC ANH	001CTD1160220172		4,680,000.00	2,787,047,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DO THI YEN NOP TIEN CHO TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI, NGAY 22/01/2016	360BD02160220001		4,860,000.00	2,791,907,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DANG MINH TRANG MSSV 403959 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220008		5,220,000.00	2,797,127,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN THUY LINH MSSV 403331 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220009		4,680,000.00	2,801,807,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DO THE VUONG MSSV 400207 NT HOC PHI	120NT01160220021		4,500,000.00	2,806,307,920.00
22/01/2016	22/01/2016	SAM THI DIEU SUONG. MSSV: 400441.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220022		4,500,000.00	2,810,807,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DOAN THUY DUNG MSV 401001 SDT 01648931518 NT HOC PHI KI II NAM 2015	310NT02160220001		4,860,000.00	2,815,667,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HO THI QUYNH TRANG NOP HOC PHI KY 2 MSSV 400308 LOP 4003	105NT01160220012		4,860,000.00	2,820,527,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN MINH PHUONG NOP TIEN.MSV:401332	102NT01160220007		4,860,000.00	2,825,387,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN DIEU LINH NOP TIEN HOC KY II.NAM HOC 2015-2016.LOP 4005,MA SV:400563	102NT01160220008		4,500,000.00	2,829,887,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN TIEN DAT MSV 403313	120CT01160220001		4,680,000.00	2,834,567,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRIEU THUY LINH MSV 403262 NTHP	120NT01160220023		4,680,000.00	2,839,247,920.00
22/01/2016	22/01/2016	PHUNG THI THU NGAN MSV 403924 NTHP	120NT01160220024		5,220,000.00	2,844,467,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN LE THU HA MSV 403564 NTHP	120NT01160220025		4,680,000.00	2,849,147,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN TRONG HIEU MSV 403317 NTHP	120NT01160220026		4,680,000.00	2,853,827,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGO THI NHAT HANH MSV 401826 NTHP	120NT01160220027		4,500,000.00	2,858,327,920.00
22/01/2016	22/01/2016	VU THANH HUYEN MSV 401921 NTHP	120NT01160220028		4,860,000.00	2,863,187,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NOP TIEN HOC PHI KY II, MSV 401764~NC:TAN THI THAO - Nguoi chuyen: TAN THI THAO	001CTD1160220202		4,500,000.00	2,867,687,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TC:UW4900014.NGUYEN THI HUONG GIANG NOP TIEN HOC PHI HK2, NH 2015-2016, MA SINH VIEN 402223~NC:TRINH THI MAI - Nguoi chuyen: TRINH THI MAI	001CTD1160220227		4,860,000.00	2,872,547,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TC:4Z9400015.NOP TIEN HOC PHI CHO LE THI THOM, MSV: 401516~NC:LE THI THOM - Nguoi chuyen: LE THI THOM	001CTD1160220228		4,860,000.00	2,877,407,920.00
22/01/2016	22/01/2016	Nop hoc phi Nguyen Phan 403955~NC:PHAN THI HUONG GIANG - Nguoi chuyen: PHAN THI HUONG GIANG	001CTD1160220234		5,200,000.00	2,882,607,920.00

22/01/2016	22/01/2016	Nguyen Thi Thu CT hoc phi ki 2 cho SV Tieu Thi Thu Trang. Ma SV 400915~NC:Nguyen Thi Thu - Nguoi chuyen: Nguyen Thi Thu	001CTD1160220242		4,860,000.00	2,887,467,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DANG BICH PHUONG MSV 400642 NT	120NT01160220029		4,860,000.00	2,892,327,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DO THI DUNG MSV 403344 NT	120NT01160220030		4,680,000.00	2,897,007,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LUONG VIET TRINH MSV 403341 NT	120NT01160220031		4,680,000.00	2,901,687,920.00
22/01/2016	22/01/2016	PHAM XUAN TRUONG , MSV:402226 NT HOC PHI KY 2 NAM 2016 VAO TK TRUONG DHL HN	100NT01160220005		4,500,000.00	2,906,187,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGO TRANG LINH NOP HOC PHI KY II.MSSV:403855	102NT01160220009		5,220,000.00	2,911,407,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LUONG QUOC TUAN MSV 403319 NT HP	120CT01160220003		4,680,000.00	2,916,087,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DO TAT KY.MSSV: 400318.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220033		4,860,000.00	2,920,947,920.00
22/01/2016	22/01/2016	BUI HUYEN TRANG MSSV 401701 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220011		4,500,000.00	2,925,447,920.00
22/01/2016	22/01/2016	THIEU MINH CHAU MSSV 403356 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220012		4,680,000.00	2,930,127,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DO NGOC THUY DUONG MSSV : 401919 NOP TIEN HOC KY II : 4500000	122NT01160220003		4,500,000.00	2,934,627,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LE KHANH LINH MSV 401133 NTHP	120NT01160220035		4,860,000.00	2,939,487,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LY THI BICH NGUYET MSV 401047 NTHP	120NT01160220036		4,860,000.00	2,944,347,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DO THI THOA MSV 400452 NTHP	120NT01160220037		4,500,000.00	2,948,847,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HA THI THU DEP MSV 401048 NTHP	120NT01160220038		4,860,000.00	2,953,707,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN MINH QUANG MSV 400261 NTHP	120NT01160220039		5,040,000.00	2,958,747,920.00
22/01/2016	22/01/2016	PHAM THU TRANG MSSV 403333 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220013		4,680,000.00	2,963,427,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LUONG THI HONG GAM MSSV 403359 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220014		4,680,000.00	2,968,107,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DO THUY LINH MSSV 403350 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220015		4,680,000.00	2,972,787,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN THI HOANG DIEP MSSV 403349 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160220016		4,680,000.00	2,977,467,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DO THI MY LINH MSSV 403357 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160220017		4,680,000.00	2,982,147,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LA THI KIM TUYEN MSSV 403330 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160220018		4,680,000.00	2,986,827,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI HUONG LY MSSV 403336 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160220019		4,680,000.00	2,991,507,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGO THI NGOC TRAM MSSV 403332 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160220021		4,680,000.00	2,996,187,920.00

22/01/2016	22/01/2016	VU THI MINH HANG MSSV 402230 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160220022		4,500,000.00	3,000,687,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI TU ANH MSSV 401953 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220031		4,860,000.00	3,005,547,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DO THI DUNG MSSV 402611 LOP 26 NOP HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016 VOI KHOA 40	101NT01160220002		4,860,000.00	3,010,407,920.00
22/01/2016	22/01/2016	ong Thi Dieu Anh MSSV 400326 Lop 4003- Khoa 40 Hoc Ky 2 namu 2015-2016 tai CN dong do~NC:ong Ngoc da - Nguoi chuyen: ong Ngoc da	001CTD1160220260		4,860,000.00	3,015,267,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LE VAN TUNG NT HOC PHI KY 2-2015-2016-MSSV:401246~N C:LE VAN TUNG - Nguoi chuyen: LE VAN TUNG	001CTD1160220280		3,420,000.00	3,018,687,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TC:RY9200016.HO VA TEN: DO THI DUYEN MSSV: 402663~NC:DO THI DUYEN - Nguoi chuyen: DO THI DUYEN	001CTD1160220284		4,860,000.00	3,023,547,920.00
22/01/2016	22/01/2016	PHAM THI HANG NOP HOC PHI CHO TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI KY II NAM 2015-2016.MS SINH VIEN 402612,LOP 4026	101NT01160220003		4,860,000.00	3,028,407,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LUU THI HOAI LINH NT HOC PHI KY 2-MSSV:400616 TAI NH BUU DIEN LIEN VIET -CN DONG DO~NC:LUU THI HOAI LINH - Nguoi chuyen: LUU THI HOAI LINH	001CTD1160220370		5,040,000.00	3,033,447,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HOANG DIEU THUY PHUONG HOANG MY ANH MA SV 403956 NT HOC KY II K40~NC:HOANG DIEU THUY - Nguoi chuyen: HOANG DIEU THUY	001CTD1160220403		5,220,000.00	3,038,667,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI THANH MSV 401765 NT	120NT01160220040		4,860,000.00	3,043,527,920.00
22/01/2016	22/01/2016	CT HOC HOANG PHUONG GIANG MA SV : 400243~NC:DO THI DIU - Nguoi chuyen: DO THI DIU	001CTD1160220290		4,860,000.00	3,048,387,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LE NU THUC ANH MSV 402834 NOP HOC PHI HK II NAM HOC 2015-2016~NC:TRINH THI HUYEN - Nguoi chuyen: TRINH THI HUYEN	001CTD1160220333		4,500,000.00	3,052,887,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NOP TIEN HOC PHI KY II NAM 2015-2016 CHO LE NA MSV:403604	430NT02160220001		4,680,000.00	3,057,567,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN HOA QUYNH HUONG MSV: 401838 NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016	320NT02160220002		5,040,000.00	3,062,607,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI QUYNH TRANG MSSV 403106 NGAY SINH 02/12/1997 NT HOC PHI~NC:TRAN KIM TRANG - Nguoi chuyen: TRAN KIM TRANG	001CTD1160220461		4,680,000.00	3,067,287,920.00
22/01/2016	22/01/2016	THACH THI LAM OANH MSSV 402539 NT HOC PHI	120NT01160220041		4,860,000.00	3,072,147,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN THI HONG ANH, MSSV: 401518 NT HOC PHI	340NT02160220001		4,680,000.00	3,076,827,920.00

22/01/2016	22/01/2016	NONG HAI TUAN MSSV 400136 NOP TIEN HOC PHI	121NT01160220009		4,500,000.00	3,081,327,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DINH HOANG THUY LINH MSSV 402451 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220034		4,500,000.00	3,085,827,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN KHANH HA MSSV 401735 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220035		4,500,000.00	3,090,327,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN VAN TUYEN MSV 401703 NT	120NT01160220042		4,860,000.00	3,095,187,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI PHUONG THAO MSV 400119 NT	120NT01160220045		4,860,000.00	3,100,047,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI HOANG CHUYEN MSV 403403 NT	120NT01160220046		4,680,000.00	3,104,727,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN PHUONG THANH MSV 402334 NT	120NT01160220047		4,860,000.00	3,109,587,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LE THI HA MSV 400402 NT	120NT01160220048		4,860,000.00	3,114,447,920.00
22/01/2016	22/01/2016	PHAM THUY DUONG MSV 402123 NT	120NT01160220050		5,040,000.00	3,119,487,920.00
22/01/2016	22/01/2016	Nguyen Thi Nga CT hoc phi Nguyen Thi Minh Nguyet ma SV 400510~NC:Nguyen Thi Nga - Nguoi chuyen: Nguyen Thi Nga	001CTD1160220526		4,860,000.00	3,124,347,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NONG THI THANH XOAN MSSV 401971 NOP TIEN HOC PHI	121NT01160220011		4,860,000.00	3,129,207,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NONG VAN VUONG MSSV 401969 NOP TIEN HOC PHI	121NT01160220012		4,860,000.00	3,134,067,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DUONG VIET THANH MSSV 402169 NOP TIEN HOC PHI	121NT01160220013		4,860,000.00	3,138,927,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN VAN THIEN MSV 401963 NOP TIEN HOC PHI	121NT01160220014		4,500,000.00	3,143,427,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TO THI THU HA NOP HOC PHI KY II MSV 402158	111NT01160220006		4,860,000.00	3,148,287,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NONG THI LOAN NT HOC PHI KY II , MSV 401658	111NT01160220007		4,860,000.00	3,153,147,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRINH KHANH LINH 402125 NT HOC PHI	100NT01160220009		4,140,000.00	3,157,287,920.00
22/01/2016	22/01/2016	PHAM THI LOAN MA SV: 400862 NT HOC PHI KY II NAM 2016 VAO TK TRUONG DHL HN	100NT01160220011		4,860,000.00	3,162,147,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN THI HA PHUONG MSV 401937 NT	120NT01160220052		4,860,000.00	3,167,007,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI LAN ANH MSV 401929 NT	120NT01160220053		4,860,000.00	3,171,867,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NONG THU TRANG MSV 403326 NT	120NT01160220054		5,220,000.00	3,177,087,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THU TRANG MSV 402242 NT	120NT01160220055		4,860,000.00	3,181,947,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN MINH DIEM MSV 402719 NT	120NT01160220056		4,500,000.00	3,186,447,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LA THI LE MSV 403642 NT	120NT01160220057		5,220,000.00	3,191,667,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LE THUY LINH MA SINH VIEN 403622 NT29 TIN CHI.DVH CN DONG DO ~NC:HN0989375464 - Nguoi chuyen: HN0989375464	001CTD1160220570		5,220,000.00	3,196,887,920.00
22/01/2016	22/01/2016	PHAM THI TUYET MSSV 402211 NT HOC PHI	120NT01160220058		4,860,000.00	3,201,747,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HOANG HONG NGOC MSSV 402203 NT HOC PHI	120CT01160220006		4,860,000.00	3,206,607,920.00

22/01/2016	22/01/2016	DUONG HIEU PHONG MSSV 403056 NT HOC PHI KY II NAM HOC 2015-2016	120NT01160220060		15,060,000.00	3,221,667,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DO THI MAI HOA MSSV 403453 NT HOC PHI	120NT01160220061		4,680,000.00	3,226,347,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN HONG NHIEU MSSV 401936 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220040		4,860,000.00	3,231,207,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN VIET KHANH MSV 402905 NT HOC PHI	120NT01160220062		15,060,000.00	3,246,267,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DUONG THI THUC CHINH MSSV 400665 NT HOC PHI	120NT01160220063		4,500,000.00	3,250,767,920.00
22/01/2016	22/01/2016	PHAM VAN TUAN CT CHO SV PHaM THI THaO, MSV 401959.~NC:PHAM VAN TUAN - Nguoi chuyen: PHAM VAN TUAN	001CTD1160220613		4,860,000.00	3,255,627,920.00
22/01/2016	22/01/2016	Vu Thi Khanh Linh 403609~NC:VU THI KHANH LINH - Nguoi chuyen: VU THI KHANH LINH	001CTD1160220617		4,680,000.00	3,260,307,920.00
22/01/2016	22/01/2016	CN DONG DO, NOP TIEN HOC PHI KY II NAM HOC 2015 - 2016 CHO SINH VIEN NGUYEN THI KHANH PHUONG, MA SV: 402609~NC:NGUYEN THI KHANH PHUONG - Nguoi chuyen: NGUYEN THI KHANH PHUONG	001CTD1160220627		4,860,000.00	3,265,167,920.00
22/01/2016	22/01/2016	SAM THI THANH THUY MSSV 401366 NOP TIEN HOC PHI KY 2~NC:SAM THI THANH THUY - Nguoi chuyen: SAM THI THANH THUY	001CTD1160220650		4,500,000.00	3,269,667,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TA KIEU TRANG MSV 401708 NOP HOC PHI KI II 2015-2016	103NT01160220042		5,040,000.00	3,274,707,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NOP TIEN HOC PHI_TRAN THI THUY_MSSV400935 ~NC:TRAN THI THUY - Nguoi chuyen: TRAN THI THUY	001CTD1160220654		4,860,000.00	3,279,567,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN THI TRANG NOP TIEN HOC PHI KY II NAM HOC 2015-2016 CHO TRUONG DH LUAT HA NOI, MA SV : 400626	122NT01160220013		5,040,000.00	3,284,607,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THANH HUYEN MSV402443 NOP TIEN HOC PHI KY II NAM 2015-2016	114NT01160220022		4,860,000.00	3,289,467,920.00
22/01/2016	22/01/2016	CHU QUANG QUUYEN MSV 401801 NT	120NT01160220065		4,860,000.00	3,294,327,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGO THANH THUY MSSV 400333 NT HOC PHI	120NT01160220067		4,860,000.00	3,299,187,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LUONG THI THU HA DONG HOC PHI CHO SINH VIEN :LUONG QUOC DINH -MA SINH VIEN : 400711	360NT02160220004		4,860,000.00	3,304,047,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DINH HOANG ANH MSV 402113 NT	120NT01160220068		4,860,000.00	3,308,907,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HOANG THI HANG MSSV: 400341 LOP: 4003 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2016	124NT01160220024		4,860,000.00	3,313,767,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HA KIM OANH MSV 400172 NT	120NT01160220069		4,500,000.00	3,318,267,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN THI HONG MSSV 401704 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160220043		4,500,000.00	3,322,767,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THU HIEN MSV 403637 NT	120NT01160220070		4,680,000.00	3,327,447,920.00

22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THUC ANH MSV 403706 NT	120NT01160220071		5,220,000.00	3,332,667,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGO THI THUY HANG MSV 402413	120NT01160220072		4,860,000.00	3,337,527,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI HONG DUYEN MSV 400173 NT	120NT01160220073		4,860,000.00	3,342,387,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HOANG THI PHUONG MSV 403625 NT	120NT01160220074		4,680,000.00	3,347,067,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGO PHUONG HIEU MSSV: 403209 LOP: 4032 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2016	124NT01160220026		4,680,000.00	3,351,747,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI NGOC LINH.MSSV: 400426.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220075		4,860,000.00	3,356,607,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HOANG THI THUY LINH.MSSV: 400334.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220076		4,500,000.00	3,361,107,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI LINH.MSSV: 400541.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220077		5,040,000.00	3,366,147,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DINH NGO TO UYEN MSSV 403410 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160220044		4,680,000.00	3,370,827,920.00
22/01/2016	22/01/2016	VU KIEU TRANG MSSV 400148 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160220045		4,860,000.00	3,375,687,920.00
22/01/2016	22/01/2016	nt hk2 nam 2015-2016 lop clcao khoa 40, sinh vien do thi honghoa, ma sinh vien 402938~NC:do minh tuan dntn phuong hoa - Nguoi chuyen: do minh tuan dntn phuong hoa	001CTD1160220709		15,060,000.00	3,390,747,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN DAO PHUONG LINH,MSV:401918 NT HOC PHI KY II NAM 2016 VAO TK TRUONG DHL HN	100NT01160220012		4,500,000.00	3,395,247,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGO DIEU LINH 402423 NT HOC PHI-NC:NGO DIEU LINH - Nguoi chuyen: NGO DIEU LINH	001CTD1160220732		4,860,000.00	3,400,107,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HOC PHI KY II MSV: 403148 LOP 4031. NHAN TAI NH LIEN VIET CN DONG DO~NC:QUACH THANH THUY 403148 - Nguoi chuyen: QUACH THANH THUY 403148	001CTD1160220742		4,680,000.00	3,404,787,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN HONG HANH 402323 NT HOC PHI-NC:TRAN HONG HANH - Nguoi chuyen: TRAN HONG HANH	001CTD1160220745		4,860,000.00	3,409,647,920.00
22/01/2016	22/01/2016	Nop hoc phi cho Nguyen Thuy Dung -ma sinh vien 402021 -khoa K40- Lop 4020~NC:Nguyen Xuan Toan - Nguoi chuyen: Nguyen Xuan Toan	001CTD1160220751		4,860,000.00	3,414,507,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TEN HOANG THI MY HANH, MSV: 402003 GUI TIEN HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016, KHOA 40	111NT01160220011		4,860,000.00	3,419,367,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRUONG DIEU LINH MA SINH VIEN: 402041 NT HOC PHI	100NT01160220016		4,860,000.00	3,424,227,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI THU CHA MSSV 402011 NOP HOC PHI KY 2, K40, NAM HOC 2015-2016	111CT01160220004		4,860,000.00	3,429,087,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN HAI DUNG.MSSV :403703.NOP TIEN HOC PHI	120CT01160220008		360,000.00	3,429,447,920.00

22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI THU HIEN.MSSV: 401817.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220079		4,500,000.00	3,433,947,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DINH THI LAN ANH.MSSV: 403170.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220080		5,220,000.00	3,439,167,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRAN THI THUY LINH.MSV:403739.NOP HOC PHI	120NT01160220081		360,000.00	3,439,527,920.00
22/01/2016	22/01/2016	BUI LE CHI THAO.MSSV:403712.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220082		360,000.00	3,439,887,920.00
22/01/2016	22/01/2016	LA THI NGOC CHAM. MSSV: 401533. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220083		5,040,000.00	3,444,927,920.00
22/01/2016	22/01/2016	DAM THI THAO NT HOC PHI KY 2 CHO SV DAM VAN THUC MA SV 403139	250NT02160220004		5,220,000.00	3,450,147,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NOP HOC PHI KY II MSV: 402853 LOP 4028. NHAN TAI NH LIEN VIET CN DONG DO~NC:HA THI KIM TRANG - Nguoi chuyen: HA THI KIM TRANG	001CTD1160220799		4,500,000.00	3,454,647,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NOP TIEN HOC PHI CHO CON: HOANG THI LY. MA SINH VIEN:400549~NC:NGUYEN THI THUY - Nguoi chuyen: NGUYEN THI THUY	001CTD1160220826		4,860,000.00	3,459,507,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NOP HOC PHI MSV: 402664. NHAN TAI NH LIEN VIET CN DONG DO~NC:SUNG A PENH - Nguoi chuyen: SUNG A PENH	001CTD1160220832		4,860,000.00	3,464,367,920.00
22/01/2016	22/01/2016	HOANG THI SEN .Ma sinh vien:402363.nop tien hoc phi~NC:HOANG THI SEN - Nguoi chuyen: HOANG THI SEN	001CTD1160220834		4,860,000.00	3,469,227,920.00
22/01/2016	22/01/2016	CHU THI NA.MSSV: 401138.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220084		4,860,000.00	3,474,087,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRUONG HA LINH.MSSV:403465.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220086		4,680,000.00	3,478,767,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI TRANG MA SINH VIEN 402925 NOP TIEN HOC PHI~NC:NGUYEN THI TRANG - Nguoi chuyen: NGUYEN THI TRANG	001CTD1160220840		15,060,000.00	3,493,827,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI HUONG GIANG.MSSV: 403164.NOP TIEN HOC PHI	120NT01160220088		5,220,000.00	3,499,047,920.00
22/01/2016	22/01/2016	Nop hoc phi hoc ky II nam hoc 2015-2016 cua sinh vien Le Hong Tham ,Ma sinh vien: 402814~NC:Le Hong Tham - Nguoi chuyen: Le Hong Tham	001CTD1160220856		4,140,000.00	3,503,187,920.00
22/01/2016	22/01/2016	TRINH VIET CUONG MSV 401613 NT	120CT01160220009		4,860,000.00	3,508,047,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI PHUONG MSV 403158 LOP 4031 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016	350NT02160220004		4,680,000.00	3,512,727,920.00
22/01/2016	22/01/2016	NGUYEN THI HA AN MSV 403454. DVH CN DONG DO~NC:DOAN THI HUYEN - Nguoi chuyen: DOAN THI HUYEN	001CTD1160220936		4,680,000.00	3,517,407,920.00

22/01/2016	22/01/2016	NT HOC PHI CHO TRAN QUANG VIET- 403307~NC:TRAN QUANG CUONG - Nguoi chuyen: TRAN QUANG CUONG	001CTD1160220937		4,680,000.00	3,522,087,920.00
23/01/2016	23/01/2016	LE THI GIANG MSSV 401137 NT HOC PHI	120NT01160230001		4,860,000.00	3,526,947,920.00
23/01/2016	23/01/2016	NGUYEN VAN TUNG MSSV 401161 NT HOC PHI	120NT01160230002		4,860,000.00	3,531,807,920.00
23/01/2016	23/01/2016	NGUYEN KHANH HUYEN MSSV 403440 NOP HOC PHI	120NT01160230005		4,680,000.00	3,536,487,920.00
23/01/2016	23/01/2016	DAO THI HUONG - MA SINH VIEN: 402051 NOP TIEN HOC PHI KY II	124NT01160230005		4,500,000.00	3,540,987,920.00
23/01/2016	23/01/2016	LY VUONG THAO MA SINH VIEN: 402919	101NT01160230002		60,000.00	3,541,047,920.00
23/01/2016	23/01/2016	PHAM THU PHUONG MSV : 402630 LOP 26 KHOA LUAT NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016	122NT01160230004		4,860,000.00	3,545,907,920.00
23/01/2016	23/01/2016	THAM TRUNG HIEU MSSV 403862 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160230007		5,220,000.00	3,551,127,920.00
23/01/2016	23/01/2016	PHAM THI PHUONG THAO MSSV 400659 NT HOC PHI	120NT01160230008		4,860,000.00	3,555,987,920.00
23/01/2016	23/01/2016	DUONG THI NGOC ANH MSSV:403616 NOP TIEN HOC PHI	120CT01160230001		4,680,000.00	3,560,667,920.00
23/01/2016	23/01/2016	TRAN THI THU HOA MSSV 403039 NOP HOC PHI KY 2	120NT01160230009		15,060,000.00	3,575,727,920.00
23/01/2016	23/01/2016	NGUYEN THANH KIM NGOC MSSV 403952 NT HOC PHI	120NT01160230010		5,220,000.00	3,580,947,920.00
23/01/2016	23/01/2016	NGUYEN HONG TAM MSSV 403928 NT HOC PHI	120NT01160230011		5,220,000.00	3,586,167,920.00
23/01/2016	23/01/2016	NGUYEN THI THU HUONG:NGUYEN THUY HANG MSV 402165 NOP HOC PHI KY 2 NAM 2015-2016	370NT02160230001		4,860,000.00	3,591,027,920.00
23/01/2016	23/01/2016	NGUYEN MINH NGUYET MSSV 403709 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160230004		5,220,000.00	3,596,247,920.00
23/01/2016	23/01/2016	DAO MINH HIEU MSSV 403701 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160230005		5,220,000.00	3,601,467,920.00
23/01/2016	23/01/2016	PHAN THANH TRA MSSV 403723 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160230006		5,220,000.00	3,606,687,920.00
23/01/2016	23/01/2016	NGUYEN THI PHUONG MA SO SINH VIEN: 403932 NT HOC PHI	100NT01160230007		5,220,000.00	3,611,907,920.00
23/01/2016	23/01/2016	BUI TU ANH MSSV 403715 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160230007		5,220,000.00	3,617,127,920.00
23/01/2016	23/01/2016	PHAM THU THAO NT(NT HOC PHI CHO SV PHAM THU THAO 402520)	170NT02160230001		4,860,000.00	3,621,987,920.00
23/01/2016	23/01/2016	NGUYEN VAN BINH MSSV 400841 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160230013		4,860,000.00	3,626,847,920.00
23/01/2016	23/01/2016	NGUYEN THI HAI ANH MSV: 403934 NT HOC PHI	100NT01160230008		5,220,000.00	3,632,067,920.00

Cộng doanh số Total		3,335,938,500.00	
Số dư cuối kỳ Ending Balance			3,632,067,920.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bảng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bảng sao kê.
Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát